TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HSST
Ngày 18 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và ông Vũ Đức Minh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vi Văn T, sinh năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã L, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: không; con ông Vi Văn V (đã chết) và bà Triệu Thị M, sinh năm 1946; nhân thân: Ngày 21/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án T theo Nghị Quyết 33/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội; bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020, đang bị tạm giam – có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1993; địa chỉ: thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn T, E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk – vắng mặt.
- Anh Nguyễn Cảnh C, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/8/2020, T đến làm phụ hồ tại Công ty C, thôn T, xã Đắk Buk So, huyện T.

Khoảng 21 giờ, ngày 13/8/2020, sau khi đi uống rượu về, T đi bộ qua Công ty C, khi đi tới khu vực khuôn viên, T thấy dưới gốc cây bơ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47L6-5028 của anh Bùi Văn T, trên xe có sẵn chìa khóa, không có người trông coi; T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nên đến lấy mũ bảo hiểm để trên bàn ghế đá, đội lên đầu, rồi dắt xe mô tô ra hướng cổng, nổ máy điều khiển về huyện C, tỉnh Đăk Nông.

Đến sáng ngày 14/8/2020, anh Bùi Văn T thấy bị mất xe, sau khi xem lại Camera của Công ty thì phát hiện có người lấy trộm nên đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C chốt chặn và bắt được Vi Văn T cùng tang vật. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Vi Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL- HĐĐGTS ngày 19/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47L6-5028 đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm 13/8/2020 là 8.333.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 34/Ctr-VKS ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Vi Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức trình bày ý kiến: Vào khoảng 21 giờ ngày 13/8/2020, tại khu vực sân Công ty C thuộc thôn T, xã Đắk Buk So, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Vi Văn T đã có hành vi trộm cắp của anh Bùi Văn T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47L6-5028, có giá trị còn lại là 8.333.000 đồng. Hành vi của bị cáo Vi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân T tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Vi Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng**:** áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47L6-5028 cho bà Nguyễn Thị Ng là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu nâu nhãn hiệu Honda đã cũ, Vi Văn T lấy trộm, nhưng quá trình sử dụng Vi Văn T đã làm mất không thu hồi được đồng thời bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Bị cáo Vi Văn T không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 13/8/2020, tại khu vực sân Công ty C thuộc thôn T, xã Đắk Buk So, huyện T, tỉnh Đắk Nông; sau khi quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 47L6-5028 của anh Bùi Văn T không có người trông coi, Vi Văn T đã nảy sinh ý định trộm cắp để làm phương tiện đi lại; T dắt chiếc xe mô tô ra khỏi cổng công ty, nổ máy và điều khiển xe đến thị trấn EaTling, huyện C; đến tối ngày 14/8/2020 thì bị phát hiện và bắt giữ; tại kết luận định giá tài sản xác định: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, biển kiểm soát 47L6-5028 đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm 13/8/2020 là 8.333.000 đồng.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Vi Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật.

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47L6-5028 là tài sản bà Nguyễn Thị Ng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Ngọc là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu nâu nhãn hiệu Honda đã cũ Vi Văn T lấy trộm, nhưng quá trình sử dụng Vi Văn T đã làm mất không thu hồi được đồng thời bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: bị cáo Vi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Vi Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/8/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future Neo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47L6-5028 cho bà Nguyễn Thị Ng.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Vi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Phan Quang Trung